

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HUY HOÀNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HUY HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUY HOANG SERVICE AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUY HOANG PRODUCTION CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109260415

**3. Ngày thành lập:** 13/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Ngách 68, ngõ 68, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904 617 029

Fax:

Email: [Nguyenhuuvinh123@gmail.com](mailto:Nguyenhuuvinh123@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4101     |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4102     |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4211     |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ;<br>- Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông...<br>- Sơn đường và các hoạt động sơn khác,<br>- Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự, | 4212     |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4221     |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4222     |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                               | 4223     |
| 8.  | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2822     |
| 9.  | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2824     |
| 10. | Sản xuất máy chuyên dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng<br>- Sản xuất máy sơn đường                                                                                                                                                                                              | 2829     |
| 11. | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2813     |
| 12. | Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động                                                                                                                                                                                                                                     | 2814     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2816 |
| 14. | Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2821 |
| 15. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2591 |
| 16. | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng<br>- Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...);<br>- Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng;                                                                                   | 2511 |
| 17. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất;<br>- Sản xuất thùng chứa bằng kim loại cho nén và hoá lỏng khí đốt;<br>- Sản xuất nồi hơi trung tâm và nồi cấp nhiệt.                                                                            | 2512 |
| 18. | Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất lò hơi nước;<br>- Sản xuất các thiết bị phụ gắn với lò hơi nước như: Bộ phận góp hơi và tích lũy hơi, bộ phận làm sạch cặn nước, bộ phận phục hồi khí và dụng cụ cạo cặn lò hơi;<br>- Sản xuất lò phản ứng nguyên tử, trừ tách chất đồng vị;<br>- Sản xuất các bộ phận cho tàu thủy chạy bằng sức nước. | 2513 |
| 19. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2592 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các sản phẩm công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                         | 8299 |
| 21. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3320 |
| 22. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                                                                            | 4543 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 23. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                                                                                       | 4659        |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4653        |
| 25. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3312        |
| 26. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2220        |
| 27. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.                                                                                                                                                                                                                           | 7730        |
| 28. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng)                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4312        |
| 29. | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất.                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4330        |
| 30. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật, trồng cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng.                                                                                                                                               | 4390(Chính) |
| 31. | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít<br>Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít                                                                                                                                                                                                    | 2022        |
| 32. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn sơn, vécni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim                                                                                                                                            | 4663        |
| 33. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |
| 34. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4321        |

|     |                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 35. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho các phương tiện giao thông (trừ xe cộ);<br>- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cố định trên đường phố (trừ đèn giao thông); | 2740 |
| 36. | Sản xuất thiết bị điện khác<br>Chi tiết: Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành;                                                                                    | 2790 |
| 37. | In ấn                                                                                                                                                                                                       | 1811 |
| 38. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                    | 1812 |
| 39. | Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe<br>Chi tiết: Sản xuất hiệu lệnh cơ khí, thiết bị điều khiển giao thông và an toàn cho tàu hỏa, tàu điện và đường bộ;                                             | 3020 |
| 40. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                   | 7310 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
 Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
 Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN HỮU VINH Giới tính: Nam  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 10/12/1988 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
 Số giấy chứng thực cá nhân: 125289548  
 Ngày cấp: 16/08/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đại Lộc, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
 Chỗ ở hiện tại: Số 27, Độc Lập, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội